

Số: 287/2021/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 211/2021/HNST ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994

Địa chỉ thường trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Trần L, 1991

Địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Trần L cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Bà Th và ông L** có địa chỉ cư trú ở quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 112/2017, **ngày 28/6/2017 do Ủy ban nhân dân** Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì **bà Th và ông L** là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà **Th và ông L** thì hai bên đều thừa nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm và tính cách, không còn tình cảm, không thể hòa hợp được. Nay cả hai cảm thấy không thể

hàn gắn được nên cùng yêu cầu được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo A, sinh ngày 10/4/2018. Bà Nguyễn Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thảo A. Ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy hai bên tự nguyện thỏa thuận, không trái quy định của pháp luật nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu tự thỏa thuận.

[6] Về nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa không xem xét.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Trần L mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$ .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Trần L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo A, sinh ngày 10/4/2018. Ông Nguyễn Trần L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Trần L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Trần L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Trần L mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$  được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0069257 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường X, quận Y
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Lê Diễm Thúy**